

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 21/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ

Nghề nghiệp: Công chức

Ông Lê Sơn Tùng

Nghề nghiệp: Bí thư chi Đoàn xã
Quang Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày: 11/10/2003; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Lập T, xã Minh T, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lâm; Tiền án, tiền sự: Không có; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* Bị hại: Chị Phạm Thị Th, sinh ngày: 22/11/2004. Trú tại: Thôn Lập T, xã Minh T, huyện S, thành phố H (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1983. Trú tại: Thôn Lập T, xã Minh T, huyện S, thành phố H. (Có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Tiến, sinh năm: 1992. Trú tại: Thôn Lập T, xã Minh T, huyện S, thành phố H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 11/10/2003 và cháu Phạm Thị Th, sinh năm 2004 là bạn bè cùng trú tại thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tối 04/12/2021, Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, BKS 29S6-461.01 của gia đình Tr đến nhà Th chơi và ngủ lại tại nhà Th. Tr nhìn thấy chiếc máy tính xách tay laptop, nhãn hiệu Dell, màu đen đang được để trên bàn học trong phòng ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, Tr ngủ dậy và gọi Th dậy mở cửa để đi về. Nhân lúc Th còn ngái ngủ, Tr quan sát không thấy có ai nên đã đi phía sau lấy máy tính của Th cất nhanh vào cốp xe máy rồi điều khiển xe máy đi về nhà cất giấu. Để tránh bị phát hiện, chiều ngày 07/12/2021, Tr đưa máy tính cho Nguyễn Phạm Khánh Ly, sinh năm 2004 (hàng xóm của Tr) nhờ cầm hộ máy tính. Tr không nói cho Ly biết nguồn gốc máy tính do đâu mà có. Sau đó, Tr nhắn tin cho bạn là Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 15/10/2003 ở cùng thôn Lập Trí. Tr nhờ Đến gặp Ly lấy máy tính đem bán giúp. Tr không nói cho Đ biết nguồn gốc máy tính do đâu mà có. Khi Đ đem máy tính đi bán thì bị chủ cửa hàng máy tính nghi ngờ Đ không phải chủ sở hữu của máy tính nên đã báo cơ quan công an thu giữ. Tại Cơ quan công an, Đ và Ly đều khai không biết nguồn gốc máy tính do Tr trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 248 ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 (một) chiếc máy tính xách tay laptop nhãn hiệu Dell Golobal B.V màu đen, Dell Inspiron 15 3576, Inter Cor i5 8250U, mua mới năm 2019 (đã thu hồi được tài sản), trị giá 6.375.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 09/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Thị Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại - Chị Phạm Thị Th khai: Tối ngày 04/12/2021, Nguyễn Thị Minh T đến nhà chị để đi học lớp quản lý tại Nhà thờ Minh Trí rồi ngủ lại nhà chị. Khoảng 05 giờ ngày 05/12/2021, Tr dậy và đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, chị phát hiện bị mất chiếc Laptop nhãn hiệu Dell Golobal B.V màu đen. Sau đó, chị được biết Tr đã trộm cắp chiếc Laptop trên của chị. Về dân sự, chị đã nhận được tài sản là chiếc Laptop nhãn hiệu Dell Golobal B.V màu đen, chị không có yêu cầu gì, về hình sự chị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Minh T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan công an đã tiến hành tạm giữ 01 (một) chiếc máy tính xách tay laptop nhãn hiệu Dell Golobal B.V màu đen. Quá trình điều tra làm rõ, chủ sở hữu máy tính là chị Đặng Thị Tiến, sinh năm 1992, trú tại thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Ngày 03/12/2021, chị Tiến cho cháu Th mượn máy tính để sử dụng học online, chị Tiến yêu cầu Th trả lại máy tính. Ngày 13/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại máy tính cho cháu Th và Th đã trả lại máy tính cho chị Tiến. Sau khi nhận lại tài sản, cháu Th và chị Tiến không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn Đv và Nguyễn Phạm Khánh Ly, quá trình điều tra xác định cả Đv và Ly đều không biết máy tính là do Tr phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 29S6-461.01 - Tr sử dụng để cất giấu máy tính đã trộm cắp của cháu Th. Quá trình điều tra làm rõ, chủ sở hữu của chiếc xe máy là chị Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1978, trú tại thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (mẹ đẻ của Tr). Ngày 03/12/2021, chị Lân cho Tr mượn xe để đi lại, không biết việc Tr sử dụng xe máy để cất giấu tài sản trộm cắp. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không tiến hành thu giữ chiếc xe máy là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 05/12/2021, tại nhà của cháu Phạm Thị Th, ở thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Thị Minh T đã lén lút trộm cắp của cháu Th 01 máy tính laptop, nhãn hiệu Dell trị giá 6.375.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Minh T đã phạm tội Trộm cắp tài sản vi phạm khoản 1 của Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Thị Minh T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Minh T** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã xã M, huyện S, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật hình sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mậu Trường